

Số: 159/2022/QĐST - HNGĐ

HY, ngày 30 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 147/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T1, sinh năm 2000

SQ: thôn Đào Lâm, xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

HKTT: thôn TT, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn TT, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 29/9/2017

Cháu Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 04/02/2019

Đều có địa chỉ: thôn TT, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY.

Người đại diện hợp pháp của cháu T, cháu K là chị T1, anh T2 – là bố mẹ đẻ của các cháu

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thảo thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2.

*** Về con chung:** Chấp nhận sự thảo thuận của chị T1, anh T2 giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 29/9/2017 cho chị T1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 04/02/2019 cho anh T2 nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T1, anh T2 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị T1, anh T2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị T1, anh T2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai số 11820 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, trả lại chị T1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện VL;
- UBND xã DD;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười